

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 12 – 9 – 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tua

Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Nhật L - sinh ngày 28/8/2002; tên gọi khác: không; tại huyện VT, H. Nơi cư trú: Ấp 11, xã VT, huyện VT, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Đồng Thị Đ; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 09/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bùi Văn Việt Tr – sinh ngày 11/4/2006 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Văn D – sinh năm 1972 (vắng mặt); cùng trú tại: Ấp 10, xã VT, huyện VT, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn Thái D - sinh ngày 22/9/2003 (có mặt) .

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn Thái D: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1989; ông Nguyễn Văn Út Kh – sinh năm 1990; cùng trú tại: Ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Ông Nguyễn Duy Kh (Từng chùa) - sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp 9, xã VT, huyện VT, tỉnh H (đang chấp hành án tại Trại Giam Kênh 5, Cục C10, Bộ Công An – có mặt).

3. Bà Đồng Thị Đ - sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp 11, xã VTh, huyện VT, tỉnh H (có mặt).

4. Ông Nguyễn Hữu T – sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn NM, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn Kh – sinh ngày 05/10/2005 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn Kh: Ông Lê Văn M – sinh năm 1963; cùng trú tại: Ấp 11, xã VT, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 27/10/2019, Phạm Nhật L cùng với Nguyễn Văn Thái D đi đến tiệm điện thoại di động và cầm đồ “Hữu Khánh” do anh Nguyễn Hữu T làm chủ. Tại đây, L và D đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng gold (điện thoại của L) đưa anh T cầm nhưng do điện thoại bị bể màn hình nên anh T không đồng ý cầm, L và D điều khiển xe đi về. L kêu D lấy điện thoại của D cầm nhưng D không đồng ý và nói với L là “*để hỏi mượn điện thoại của Tr cầm*” thì L đồng ý. Khi về đến gần nhà của Nguyễn Duy Kh (Từng chùa), thì gặp Triều ở đó, Dương mới nói với Triều “*cho tao mượn điện thoại gọi cho bạn chút*” thì Tr đồng ý đưa điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A20 màu xanh cho D. D lấy điện thoại cùng với L đến tiệm “Hữu Khánh” cầm với số tiền 1.500.000 đồng nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên phải chạy chương trình lại hết 250.000 đồng, số tiền còn lại là 1.250.000 đồng L giữ. Sau đó, cả hai chạy về đổ xăng và mua nước uống khoảng 100.000 đồng, còn lại 1.150.000 đồng L đưa cho D giữ. Trên đường đi về nhà Kh thì gặp Tr, D mới nói với Tr là “*điện thoại lỡ cầm rồi, có gì chiều chuộc lại*”, còn L đưa điện thoại của mình cho Tr sử dụng cùng với biên nhận cầm đồ thì Tr không đồng ý nên trình báo Công an. Lực lượng Công an thị trấn Nàng Mau và Công an xã Vị Trung đến nhà Nguyễn Duy Kh mời các đối tượng có liên quan làm việc, qua đó phát hiện và tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng trong vách nhà của Kh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2155/KL-HĐ.ĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vị Thủy kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A20 có giá trị tài sản là 3.192.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5077/C09B ngày 20/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (ngày 15/11/2019), Nguyễn Văn Thái D có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-HVT ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Phạm Nhật L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Nhật L về tội danh và điều luật như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật L mức án từ 09 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu số tiền 1.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy; việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt đối với bị hại Bùi Văn Việt Tr, người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Bùi Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hữu T; người làm chứng Nguyễn Văn Kh, người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn Kh ông Lê Văn M; đại diện Đoàn thanh niên nơi người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú, người bào chữa cho bị cáo. Đối với

bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hữu T đã nhận được số tiền 1.250.000 đồng và không có yêu cầu gì trong vụ án; người làm chứng Nguyễn Văn Kh đã cung cấp đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Đối với người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật L, xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo đã thành niên, không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý 2017. Do đó, sự vắng mặt của những tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng minh được: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/10/2019, do không cầm được điện thoại để lấy tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Thái D đã rủ Phạm Nhật L mượn điện thoại của Bùi Văn Việt Tr để đi cầm. L và D thống nhất thực hiện. Khi đi đến gần nhà của Nguyễn Duy Kh tại ấp 9, xã VT, huyện VT, tỉnh HG thì L và D gặp Bùi Văn Việt Tr ở đó. Do sợ Tr không cho mượn điện thoại để cầm nên D đã đưa ra thông tin gian dối là “*cho D mượn điện thoại gọi cho bạn*” làm cho Triều tin tưởng và đưa điện thoại Samsung Galaxy A20 màu xanh của Triều cho D. Sau khi lấy được điện thoại thì D và L đem đi cầm với số tiền là 1.250.000 đồng. Khi biết được sự việc, Tr đã tố giác hành vi của Lam và D

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 2155/KL-HĐ.ĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vị Thủy kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 có giá trị tài sản là 3.192.000 đồng.

[5] Như vậy, hành vi của Phạm Nhật L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Phạm Nhật L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Đối với Nguyễn Văn Thái D có vai trò là người chủ mưu, đề xuất và là người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy khai sinh của Nguyễn Văn Thái D sinh ngày 22/9/2003; nhưng đăng ký trẻ hạn năm 2005, bà Nguyễn Thị H mẹ của Nguyễn Văn Thái D xác định không có người sinh cùng ngày tháng năm với D, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định về độ tuổi của Nguyễn Văn Thái D. Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5077/C09B ngày 20/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (ngày 15/11/2019), Nguyễn Văn Thái D có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 27/10/2019 D chưa tuổi chịu trách

nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn Thái D là phù hợp.

[7] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Phạm Nhật L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xử phạt 03 tháng 05 ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 10/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xử phạt 07 tháng tù giam về Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong ngày 09/7/2020. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự không tính có án tích đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liên tục, cùng một loại tội phạm xâm phạm sở hữu, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải và xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết và nhận thức chưa đầy đủ của bị hại chưa thành niên mà thực hiện hành vi hạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn yêu cầu bãi nại và yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, vụ án không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của phía bị hại, mà chỉ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Từ những phân tích trên, có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] Đối với Nguyễn Hữu T khi cầm điện thoại không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[11] Đối với Nguyễn Duy Kh bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng tại nhà Kh, Nguyễn Văn Thái D khai số tiền 1.250.000 đồng D và L đã tiêu xài 100.000đồng, còn 1. 150.000đồng L kêu D mua 02 cái thẻ cào trị giá 150.000đồng đưa cho Kh, số tiền 1.000.000đồng D cũng đã đưa lại cho Kh giữ nhưng không có người làm chứng. Quá trình đối chất tại phiên tòa L và Kh không thừa nhận vấn đề này nên

không có căn cứ chứng minh được Kh có liên quan đến vụ án này, cũng không liên quan đến số tiền này, nên không đề cập xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn Việt Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hữu T có yêu cầu Nguyễn Văn Thái D bồi thường số tiền 1.250.000đồng. Tuy nhiên, bà Đồng Thị Đ (mẹ ruột của bị cáo L) đã khắc phục số tiền này cho ông T. Tại phiên tòa, bà Đ không có yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền này; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thái D và người đại diện hợp pháp cho D là ông Nguyễn Văn Út Kh và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chia đôi số tiền mà bà Đ đã khắc phục thay cho D và L.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau: Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, đáng lẽ phải tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bà Đồng Thị Đ đã đứng ra bồi thường số tiền này cho Nguyễn Hữu T, bà Đ có yêu cầu nhận lại số tiền này nên Hội đồng xét xử xử lý trả cho bà Đ 1.000.000đồng. Như vậy, số tiền mà bà Đ đã bồi thường thay cho Nguyễn Văn Thái D và Phạm Nhật L là 250.000đồng, Nguyễn Văn Thái D và người đại diện hợp pháp cho D là ông Nguyễn Văn Út Kh và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả lại cho bà Đ số tiền 125.000đồng. Các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về phân trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[13] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 101 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 291; Điều 292; Điều 293; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nhật L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật L mức án 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Đồng Thị Đ số tiền Việt Nam 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Nhật L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1b);
- Sở TP tỉnh HG (1b);
- VKSND H.Vị Thủy (1b);
- Công an H.Vị Thủy (1b);
- CCTHADS H.Vị Thủy (1b);
- Người tham gia tố tụng (7b);
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu